

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/ 2018/DS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2018.
Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Thuận và ông Bùi Hải Triều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện TH tham gia phiên tòa: Bà Phí Thị Huệ -
Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 06/2018/TLST- DS ngày 22 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐHPT ngày 29/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Số 130, Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T- Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng H – Nhân viên Ngân hàng Đ Phòng giao dịch TH – Chi nhánh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Phạm Thị L – Sinh năm 1988

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Tô Văn Đ – Sinh năm 1982

Đều địa chỉ: Thôn Đông, xã TG, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày:

Ngày 26 tháng 12 năm 2014 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Phòng giao dịch huyện TH (gọi tắt là Ngân hàng) cho chị Phạm Thị L vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 12 năm 2015, lãi suất 8,5% / năm tính trên số nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn; mỗi tháng chị L phải trả 1.808.000 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi. Hình thức hợp đồng bằng “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ” có chữ ký của chị Phạm Thị L cùng người bảo lãnh là anh Tô Văn Đ (chồng chị L), có xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ xã TG là đơn vị liên kết cho hội viên hội phụ nữ vay vốn và được Ngân hàng phê duyệt. Chị L đã được giải ngân qua tài khoản nhận nợ được mở tại Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Phạm Thị L thực hiện không đầy đủ cam kết mà chị đã ký. Chị đã trả 13.211.916 tiền gốc và trả đủ 1.700.000 đồng tiền lãi trong hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu chị phải trả số nợ gốc 6.788.084 đồng, lãi quá hạn là 3.494.270 đồng (tính đến ngày 20/6/2018). Lãi quá hạn được Ngân hàng tính theo phương pháp lấy số tiền gốc còn nợ nhân với lãi suất quá hạn (12,75%/năm) nhân với thời gian quá hạn.

Chị Phạm Thị L trình bày:

Chị có vay của Ngân hàng Đ số tiền 20.000.000 đồng dưới hình thức vay trả góp, thời hạn vay 12 tháng, mỗi tháng trả 1.808.000 đồng, khi vay có lập khế ước nhận nợ. Vì hoàn cảnh khó khăn nên chị trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, số tiền chị trả nợ như Ngân hàng trình bày là đúng. Ngày 06/02/2018 chị đến Ngân hàng trình bày hoàn cảnh khó khăn, Ngân hàng đã lập bản cam kết trả nợ trong 3 tháng tiếp theo, nay chị chấp nhận trả số nợ gốc 6.788.084 đồng, về phần lãi đề nghị Tòa án xem xét vì Ngân hàng tính lãi quá cao.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị L có địa chỉ cư trú tại xã TG, huyện TH, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện TH có thẩm quyền giải quyết vụ án. Hồ sơ vay vốn giữa chị Phạm Thị L và Ngân hàng không thể hiện phương án kinh doanh, số tiền Ngân hàng cho chị L vay mục đích sử dụng đảm bảo đời sống sinh hoạt trong gia đình, Phạm Thị L hiện nay đang làm công nhân tại khu công nghiệp TH nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là tranh chấp về dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện TH đã Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Phạm Thị L, anh

Tô Văn Đ vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện TH đã lấy lời khai của chị L tại nơi cư trú, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự nên có đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Hôm nay, chị Phạm Thị L, anh Tô Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện TH căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Giao dịch giữa Ngân hàng và chị Phạm Thị L được thể hiện bằng “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ” bản chất là hợp đồng vay tiền giữa tổ chức tín dụng với khách hàng là cá nhân không được đảm bảo bằng tài sản. Trong hợp đồng đã thể hiện chị Phạm Thị L vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 8,5% /1năm, lãi suất trên số nợ gốc. Chị L phải có nghĩa vụ trả mỗi tháng 1.808.000 đồng từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2015, chị đã ký vào hợp đồng, ký vào bản dự tính thu do Ngân hàng lập và chị đã được giải ngân qua tài khoản thể hiện chữ ký của chị tại bản Danh sách do Ngân hàng lập ngày 26/12/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị L thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ như cam kết. Ngày 06/02/2018 chị L đã thống nhất với Ngân hàng về số nợ gốc và lãi như Ngân hàng yêu cầu. Nay chị L cho rằng Ngân hàng tính lãi quá cáo nhưng không có căn cứ để xác định cách tính lãi của Ngân hàng trái pháp luật, hơn nữa cách tính lãi của Ngân hàng phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng, nên Hội đồng xét xử không phải điều chỉnh lãi suất mà chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[3] Về án phí:

Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Chị Phạm Thị L phải chịu án phí là 5% số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 290, khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Buộc chị Phạm Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền là 10.282.354 đồng (mười triệu hai trăm tám mươi hai nghìn ba trăm năm mươi tư đồng).

2. Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành án xong, chị Phạm Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất 12,75%/năm.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 514.000 đồng (năm trăm mười bốn nghìn đồng) tiền án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0008627 ngày 22/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH.

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị L và anh Tô Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH
- Các đương sự
- TAND tỉnh Thái Bình
- Lưu.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Lê Thị Thương Huyền